

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN VĂN SỐ TẠI NGA VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

Mai Đăng Khoa

Trường Đại học Tổng hợp Volgograd, Liên bang Nga

Dương Thị Phương Chi

Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Nhân văn số là lĩnh vực hoạt động giao thoa giữa công nghệ kỹ thuật số và các ngành nhân văn, phản ánh mối quan hệ hai chiều giữa chúng. Nhân văn số không chỉ thay đổi toàn bộ cách thực hiện nghiên cứu của những nhà khoa học mà còn được xem là một trong những lĩnh vực phát triển năng động nhất hiện nay. Để hiểu rõ hơn về lĩnh vực này, bài viết trình bày khái quát về Nhân văn số, tổng kết quá trình phát triển Nhân văn số tại Liên bang Nga và qua đó rút ra một số kinh nghiệm cho sự phát triển Nhân văn số tại Việt Nam.

Từ khóa: Nhân văn số; Liên bang Nga.

Abstract: Digital humanities is a scholarly activity at the intersection of digital technology and the disciplines of humanities. It reflects a two-way relationship between them. Digital humanities has immensely changed the way scholars or researchers do their research. As digital humanities is now considered one of the most dynamic fields of knowledge, this paper reviews relevant literature on digital humanities to yield a better understanding of how it impacts research in the different disciplines of humanities. Furthermore, to elucidate on the goal of this paper, an overview of the digital humanities is given. Then, a review of the past and present of digital humanities in Russia is also presented, thereby gaining experiences to develop digital humanities initiatives in Vietnam.

Keywords: Digital humanities; Russia.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, công nghệ kỹ thuật số đã tạo nên sự thay đổi lớn và thể hiện vai trò ngày càng quan trọng trong cách thức thực hiện nghiên cứu. Sự ảnh hưởng nhiều hay ít tùy thuộc vào từng ngành hoặc chương trình nghiên cứu, nhưng ngày nay hiếm khi tìm thấy một nghiên cứu không sử dụng công nghệ kỹ thuật số. Trong các ngành nhân văn, Nhân văn số mang đến các công cụ và phương pháp kỹ thuật số cho các nghiên cứu, bao gồm cả hệ thống các nguồn tài nguyên kỹ thuật số. Bên cạnh đó, Nhân văn số cũng thay đổi hình thức giảng dạy và nghiên cứu trong lĩnh vực này. Tại Liên bang Nga, Nhân văn số xuất hiện khá sớm, nhiều trung tâm nghiên cứu Nhân văn số được thành lập và có những đóng góp to lớn cho hoạt động nghiên cứu của các ngành nhân văn. Dựa trên kết quả phân tích, tổng hợp các tài liệu có liên quan, bài viết sẽ cung cấp cái nhìn khái quát, toàn diện về quá trình hình thành, phát triển của lĩnh vực này tại Nga và trên cơ sở đó rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam.

1. KHÁI QUÁT VỀ NHÂN VĂN SỐ

Nhân văn số được đề cập nhiều trong những nghiên cứu gần đây, tuy nhiên, Nhân văn số được cho là đã xuất hiện từ khoảng năm 1949, khi Roberto Busa S.J. và các cộng

sự sử dụng máy tính để xây dựng bản chỉ mục Thomisticus (Index Thomisticus) cho các tài liệu tiếng Latinh [Vanhouette, 2013]. Trong thời gian đầu, nhiều thuật ngữ khác nhau đã được sử dụng để chỉ việc ứng dụng máy tính trong nghiên cứu nhân văn, như: Tin học Nhân văn (Humanist Informatics), Điện toán Văn học và Ngôn ngữ (Literary and Linguistic Computing) hoặc Điện toán Nhân văn (Humanities Computing). Tuy nhiên, từ năm 2006 thuật ngữ “Nhân văn số” (Digital Humanities) trở nên phổ biến hơn và được sử dụng rộng rãi cho đến nay [Kirschenbaum, 2010].

Câu hỏi “Nhân văn số là gì?” đã được tranh luận bởi các nhà nghiên cứu trong một thời gian khá dài và hiện vẫn chưa có một định nghĩa thống nhất vì lĩnh vực này không ngừng phát triển, thay đổi. Dù vậy, đã có một số khái niệm về Nhân văn số tồn tại. Theo Johanna Drucker, Nhân văn số là một lĩnh vực học thuật nằm ở vùng giao thoa của khoa học máy tính hoặc kỹ thuật số và các ngành nhân văn [Drucker, 2013]. Tương tự, Irina Garskova cũng cho rằng thuật ngữ “Nhân văn số” được sử dụng khi đề cập đến các nghiên cứu khoa học nhân văn có sử dụng máy tính và công nghệ thông tin hoặc các phương tiện và phương pháp truyền thông mới [Garskova, 2014]. Một khái niệm rộng hơn về Nhân văn số được đưa ra bởi

nhà nghiên cứu người Mỹ Marija Dalbello. Theo ông, Nhân văn số không chỉ phản ánh việc ứng dụng công nghệ máy tính vào các ngành khoa học nhân văn mà còn phản ánh ý nghĩa nhân văn của những công nghệ này [Dalbello, 2011]. Có thể thấy rằng, những định nghĩa vừa nêu đều nhấn mạnh Nhân văn số chính là sự ứng dụng kỹ thuật số trong các nghiên cứu nhân văn, bao gồm cả việc sử dụng các nguồn tài nguyên kỹ thuật số.

Khi mới xuất hiện, Nhân văn số hướng đến đối tượng nghiên cứu là văn bản. Theo đó, các ngành nhân văn sớm tiếp cận với Nhân văn số là những ngành cần phải làm việc với lượng lớn thông tin dạng văn bản, ví dụ như ngành Nghiên cứu Văn học [Brunner, 1993]. Tuy nhiên, sự xuất hiện của internet trong những năm 1990, tiếp sau đó là sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội, dịch vụ đám đông (crowdsourcing), khả năng truy cập và sử dụng tài liệu số hóa đã đánh dấu bước phát triển mới của Nhân văn số. Đối tượng nghiên cứu của Nhân văn số được mở rộng hơn, bên cạnh văn bản, giờ đây Nhân văn số chuyển trọng tâm nghiên cứu sang siêu dữ liệu (hypertexts), kho lưu trữ số (digital repositories) và các bộ sưu tập đa phương tiện (multimedia collections) [Spiro, 2011].

Việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số trong lĩnh vực nhân văn không chỉ dừng lại ở việc liên kết các phương pháp tiếp cận nhân văn và tính toán với nhau hoặc thay đổi cách thức hoạt động của các ngành nhân văn mà còn mang lại nhiều ý nghĩa cho cộng đồng học thuật. Đó là, (1) sự chia sẻ nội dung nghiên cứu giúp các nhà khoa học tìm, sử dụng dữ liệu họ cần và sau đó tạo ra các hệ thống để cùng nhau làm việc tốt hơn [Zorich, 2008; Borgman, 2009]; (2) thay vì làm việc độc lập, họ tham gia vào các nhóm, học hỏi và hợp tác để mở ra cách tiếp cận mới khi giải quyết một vấn đề, ví dụ như tính toán thống kê được áp dụng cho nghiên cứu văn học hoặc các công cụ không gian địa lý được sử dụng để hiểu dữ liệu lịch sử.

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN VĂN SỐ TẠI NGA

Lịch sử và bối cảnh hình thành, phát triển của Nhân văn số tại Nga cho thấy, mối liên hệ giữa kỹ thuật số với lịch sử, văn học và ngôn ngữ là khởi nguồn của Nhân văn số. Trong những năm 1960, lĩnh vực Nhân

văn số xuất hiện tại Nga với tên gọi Lịch sử kỹ thuật số hoặc Khoa học Thông tin Lịch sử khi các nhà sử học sử dụng máy tính trong nghiên cứu lịch sử bằng phương pháp định lượng. Đến những năm 1970, Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô và Đại học Quốc gia Moscow mở các phòng thí nghiệm chuyên sử dụng các phương pháp toán học và máy tính trong nghiên cứu lịch sử. Tiếp đó, trong những năm 1980, nhiều nhóm nghiên cứu, phòng thí nghiệm được thành lập tại các trường đại học, cộng đồng các nhà khoa học về Nhân văn số cũng dần hình thành. Đây được xem là nền móng cho sự phát triển nhanh chóng của lĩnh vực này tại Nga.

Viện Khảo cổ học và Dân tộc học (Novosibirsk) đã phát triển thành công các phương pháp toán học để phân tích dữ liệu, tạo ra các nguồn tài liệu về lịch sử của Siberia. Đại học Liên bang Siberia (Krasnoyarsk) đặc biệt quan tâm đến việc tạo ra các bản tái tạo ba chiều của các di tích lịch sử và các đối tượng khác của di sản văn hóa, sử dụng công nghệ thông tin trong các bảo tàng. Đại học Mordovian (Saransk) áp dụng phương pháp toán học và công nghệ thông tin vào lịch sử nhân khẩu học và lịch sử kinh tế của Nga trong thế kỷ XVIII-XIX. Ở Urals, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về lịch sử chính trị của Liên Xô cũng được xây dựng tại Đại học Quốc gia Ural (Ekaterinburg) và Đại học Perm. Đặc biệt, Bộ môn Tin học Lịch sử của Đại học Quốc gia Moscow là “trái tim” của cộng đồng chuyên gia về Nhân văn số ở Nga [Gaskova, 2014]. Tại đây, Hiệp hội Lịch sử và Máy tính của Nga đã tổ chức nhiều hội thảo xoay quanh việc ứng dụng phương pháp toán học và công nghệ thông tin để nghiên cứu lịch sử xã hội, lịch sử kinh tế và nhân khẩu học lịch sử.

Mối liên hệ giữa Chủ nghĩa hình thức Nga trong nghiên cứu văn học và Nhân văn số được bắt đầu từ thế kỷ XX với thử nghiệm của nhà toán học Andrei Bely. Tác phẩm “Phương pháp nghiên cứu văn học” của Boris Jarkho (1936) đã tiên liệu cách tiếp cận không chỉ ở khả năng “diễn giải định lượng” mà còn ở kỹ năng của một học giả có thể nhìn thấy bối cảnh rộng hơn và tạo cầu nối giữa các ngành. Việc xây dựng Kho Ngôn ngữ Nga (được tạo bởi Viện Ngôn ngữ Nga, Viện Hàn lâm Khoa học Nga) được nhận định rằng có thể bắt nguồn từ Alexei Lyapunov - một

nhà toán học người Nga. Điều này cho thấy không phải toán học duy trì và ảnh hưởng đến tất cả các ngành khoa học nhân văn Nga mà còn cung cấp tính nghiêm ngặt và tiêu chuẩn nghiên cứu quốc tế.

Tổ chức Ngôn ngữ học Moscow (1915 - 1924) với hơn 60 nhà ngôn ngữ học và học giả làm việc trong lĩnh vực phân tích văn bản và nghiên cứu văn học đã mang lại ảnh hưởng quốc tế đáng kể và tác động quan trọng đến sự phát triển của học thuật số tại Nga. Bên cạnh đó, dự án tạo ấn bản ngữ nghĩa cho tác phẩm “Chiến tranh và Hòa bình” của Lev Tolstoy được xác thực thông qua các công cụ kỹ thuật số [Kizhner, 2018]. Cùng với đó, thực hành biên tập tiếng Nga trong nửa sau thế kỷ XX đã tập trung vào việc xuất bản các tác phẩm kinh điển hoàn chỉnh của các tác giả thời đó. Các chuyên gia đã tạo ra các ấn bản học thuật bằng cách sử dụng các phương pháp điển giải của thời đó. Các ấn bản trực quan trong giai đoạn 1970 - 1990 đã giới thiệu các tiêu chuẩn mới về siêu dữ liệu và mô hình dữ liệu. Đây là bước đi quan trọng của thực tiễn kỹ thuật số, đồng thời, chuẩn bị cho những dự đoán về các tiêu chuẩn mới cho xuất bản kỹ thuật số.

Từ những nền tảng đầu tiên, Nhân văn số tại Nga tiếp tục phát triển một cách nhanh chóng nhờ chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, thiết lập mạng lưới các trung tâm nghiên cứu lớn, quan tâm công tác đào tạo chuyên gia và hợp tác quốc tế. Những vấn đề này sẽ tiếp tục được làm rõ.

Nguồn dữ liệu là nền tảng thông tin “Cơ sở hạ tầng nghiên cứu hiện đại của Liên bang Nga” được tạo ra bởi Viện Nghiên cứu Kinh tế, Chính trị và Pháp luật Nga trong lĩnh vực Khoa học và Kỹ thuật. Trong năm 2014, một số biện pháp đã được thực hiện để đẩy nhanh sự phát triển của cơ sở hạ tầng nghiên cứu quốc gia và vào tháng 4/2014, chương trình cấp nhà nước của Liên bang Nga “Phát triển Khoa học và Công nghệ” giai đoạn 2013-2020 đã được phê duyệt, bao gồm cả chương trình “Phát triển Cơ sở hạ tầng liên ngành của Khu vực Nghiên cứu và Phát triển” với tổng ngân sách phân bổ khoảng 27,3 tỷ rúp. “Người đứng đầu” trong việc tạo ra một cơ sở hạ tầng thông tin để sử dụng chung là Viện Thông tin Khoa học về Khoa học Xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Nga. Một hệ thống thông tin phân tán

được tạo ra trong khuôn khổ hợp tác của ba dự án - Socionet (Viện Kinh tế và Tổ chức Sản xuất Công nghiệp), Cơ quan Lưu trữ Quốc gia về Dữ liệu Xã hội (Trung tâm Nghiên cứu Ý kiến Công chúng toàn Nga) và Hệ thống Thông tin Đại học “Nga” Trung tâm Nghiên cứu Máy tính thuộc Đại học Quốc gia Moscow) [Попова, 2015]. Chính trong mô hình này, nhiều dự án Nhân văn số mới đang được triển khai. Các dự án và nhiều nguồn tài nguyên internet khác đang từng bước hình thành một mạng thông tin khoa học quốc gia duy nhất và trong tương lai là một hạ tầng kỹ thuật số quốc gia trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn và một hệ thống phổ biến tri thức khoa học.

Hàng năm, số lượng các tổ chức về Nhân văn số (chủ yếu là trong các trường đại học) ngày càng tăng, điều đó có nghĩa là một mạng lưới chuyên nghiệp đang được hình thành. Trung tâm nghiên cứu Nhân văn số ở các trường đại học của Nga đã thực hiện được nhiều dự án cũng như tổ chức hoặc tham gia các hoạt động nghiên cứu khác. Các tạp chí chuyên ngành như “Journal of Digital Humanities”, “Digital Art History” và nhiều tạp chí khác là không gian chính để phản ánh các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực Nhân văn số tại Nga. Một số hội thảo quốc tế và hội thảo chuyên đề trong nước được tổ chức trong những năm gần đây cho thấy nhu cầu thường xuyên thảo luận về các mối mới trong sự phát triển của Nhân văn số, như Hội thảo “Digital Humanities” do Liên minh các tổ chức Nhân văn số tổ chức hằng năm, Hội thảo “Khoa học Văn hóa trong tương lai Nhân văn số”, St. Petersburg (2013); Hội thảo “Nhân văn số: tài nguyên, phương pháp, nghiên cứu”, Perm (2017); “Tuần lễ Nhân văn số”, Moscow (2017) [Голенок, Осипова, 2018].

Một trong những trung tâm về Nhân văn số đang phát triển thành công nhất tại Nga là Trung tâm Nghiên cứu Nhân văn số tại Đại học Nghiên cứu Quốc gia - Trường Kinh tế Cao cấp HSE. Được thành lập vào năm 2016, trung tâm này tập hợp các nhà khoa học của các lĩnh vực khác nhau nhằm mục tiêu phát triển dự án tổng hợp các phương thức điện tử và kiến thức khoa học nhân văn. Các hướng hoạt động chính là tổ chức hội thảo khoa học, chuẩn bị các ấn phẩm kỹ thuật số, phân tích mạng và hệ thống

thông tin địa lý, phân tích máy tính các văn bản văn học, cung cấp các công cụ kỹ thuật số cho nghiên cứu nhân văn, giảng dạy về Nhân văn số cho sinh viên, triển khai các khóa học về kiến thức kỹ thuật số và phát triển chương trình thạc sĩ về Nhân văn số. Một dự án lớn được thực hiện tại trung tâm là “Xuất bản ngữ nghĩa của 90 tác phẩm sưu tầm của L.N. Tolstoy” - “Tolstoy Digital” nhằm phát triển và thực hiện đánh dấu ngữ nghĩa cho các ấn phẩm điện tử của tác giả.

Một đại diện tiêu biểu khác trong số các tổ chức giáo dục và khoa học trong lĩnh vực Nhân văn số là Đại học Liên bang Siberia (Krasnoyarsk). Sự hợp tác giữa trường đại học và Bảo tàng Quốc gia Nga có thể được coi là một công trình rất thành công trong việc số hóa các bộ sưu tập trong bảo tàng, nhờ đó các bức tranh nổi tiếng của các nghệ sĩ Nga vĩ đại đã được số hóa bằng chân máy rô-bốt của GigaPan, giúp số hóa các cuộc triển lãm ở độ phân giải cao với khả năng phóng to nhiều bức tranh. Trong những năm qua, Phòng thí nghiệm Tin học Nhân văn của Đại học Liên bang Siberia đã hợp tác với Bảo tàng Hermitage (Cung điện Mùa Đông) để xuất những ý tưởng mới trong hoạt động của bảo tàng [Лаптева, Гордеева, 2018].

Ngoài ra, có thể kể đến Bộ môn Tin học Lịch sử thuộc Khoa Lịch sử của Đại học Quốc gia Moscow (với các dự án tái tạo ảo của các đối tượng di sản văn hóa và lịch sử, đặc biệt là khôi phục và phân tích sự phát triển của cơ sở hạ tầng không gian bằng phương pháp mô hình 3D của các khu phức hợp tu viện ở Moscow); Trung tâm Nhân văn số tại Đại học Perm (lĩnh vực nghiên cứu chính là bảo tồn di sản, báo và tạp chí địa phương cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, lịch sử chính trị trước cách mạng, Cách mạng Nga và nội chiến trên báo chí định kỳ khu vực Perm); Đại học Nghiên cứu Quốc gia ITMO (sử dụng công nghệ đa phương tiện 360, được trình bày ở định dạng video 360 cho kính thực tế ảo với sự trợ giúp của thiết bị bổ sung, như Oculus Rift hoặc Samsung Gear VR, giúp người xem có cơ hội cảm nhận được chính mình trong phạm vi hình ảnh và bất cứ lúc nào để nhìn xung quanh mà không làm giảm chất lượng thông tin được trình bày); Bộ môn Các vấn đề Nhân văn của Tin học tại Khoa Triết học của Đại học Tomsk (bao gồm các chương

trình giáo dục về các chủ đề liên quan như “Kỷ nguyên Nhân văn số”, “Tin học Nhân văn”) [Голенок, Осипова, 2018].

Năm 2016, Hiệp hội Nhân văn số Nga (một đối tác của Hiệp hội Nhân văn số Châu Âu EADH) đã được thành lập, nhằm tập hợp các nhà nghiên cứu tham gia nhiều lĩnh vực áp dụng các phương pháp và công nghệ của Nhân văn số, với mục đích tăng cường quan hệ đối tác, tương tác khoa học và giáo dục chung trong lĩnh vực Nhân văn số ở Nga và nước ngoài, tổ chức các sự kiện nhằm phát triển ngành Nhân văn số tại Nga. Các hoạt động chính của Hiệp hội không chỉ tập trung vào làm việc với dữ liệu kỹ thuật số và phục vụ tài nguyên nhân văn, mà còn với các lĩnh vực nghệ thuật số, kiến trúc, âm nhạc, sân khấu, giáo dục.

Một trong những yếu tố quan trọng nữa trong sự phát triển của Nhân văn số ở Nga là đào tạo các chuyên gia trong lĩnh vực này, sở hữu cả kiến thức phức tạp về nhân văn học thuật và kỹ năng làm việc với công nghệ kỹ thuật số. Các trung tâm đào tạo như vậy tập trung ở Đại học Quốc gia Moscow, Trường Kinh tế Cao cấp HSE, Đại học Quốc gia Tomsk, Đại học Liên bang Siberia. Các chương trình thạc sĩ được phát triển nhằm đào tạo các chuyên gia về phân tích web, chuyên môn về sản phẩm công nghệ thông tin, quản lý dự án trong lĩnh vực văn hóa xã hội, thiết kế trò chơi, tiếp thị và quảng cáo trên internet, bảo tàng và lưu trữ. Bên cạnh đó, các mối quan hệ hợp tác quốc tế đang dần phát triển, chẳng hạn, giữa Đại học Petrozavodsk và Đại học Daugavpils (Latvia), giữa Đại học Perm và Đại học Graz (Áo), giữa Đại học Quốc gia Moscow và Đại học Helsinki (Phần Lan), hay sự hợp tác lâu dài giữa một số trường đại học Nga (ở Altay, Moscow, St. Petersburg, Tambov, Yaroslavl) và một số trường phương Tây (ở Hà Lan, Thụy Điển, Hoa Kỳ).

So sánh tình hình của Nga với xu hướng của châu Âu và thế giới, có thể thấy rằng ở Nga, việc hỗ trợ thông tin cho các ngành khoa học nhân văn và tạo ra một cơ sở hạ tầng kỹ thuật số mới cho nghiên cứu cho đến nay vẫn chưa đạt được mức độ tương đương với các nước Tây Âu và Bắc Mỹ, nhưng xu hướng là tương tự. Rõ ràng hạn chế lớn nhất là các nguồn tài nguyên của Nga chủ yếu dựa trên các dự án nghiên cứu địa phương

của các trường đại học riêng biệt. Do đó, khuynh hướng mới là mở rộng sự tích hợp và cách tiếp cận liên ngành, bao gồm sự hợp tác với các chuyên gia về lưu trữ, thư viện, bảo tàng, cũng như hợp tác với các chuyên gia về khoa học xã hội và công nghệ thông tin, để tạo ra một nguồn thông tin quy mô lớn. Nó sẽ giúp đạt được mức độ hỗ trợ thông tin đã đạt được ở nhiều nước Châu Âu. Tuy nhiên, cần hiểu rằng, quy mô của một nguồn tài nguyên không thể được đo lường chỉ bằng khối lượng dữ liệu kỹ thuật số. Khối lượng phải tương ứng với mức độ của các phương pháp và công nghệ có sẵn cho người dùng cùng với dữ liệu. Điều này có nghĩa là phải phát triển các nguồn cung cấp cho người dùng những hỗ trợ trực tuyến về phương pháp, phần mềm và công nghệ. Để đạt được mục tiêu này, cần những khoản đầu tư bổ sung quan trọng (kinh phí, trí tuệ và thời gian), điều này sẽ cho phép tăng cường thành phần phân tích mà vẫn chưa được thể hiện trong cấu trúc hiện có của Nhân văn số tại Nga.

3. KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM TRONG PHÁT TRIỂN NHÂN VĂN SỐ

Có thể khẳng định rằng, Việt Nam đang bước vào lĩnh vực Nhân văn số với sự quan tâm nhất định của Chính phủ, sự chủ động hợp tác nghiên cứu của các viện nghiên cứu, các trường đại học và sự kết nối tạo cộng đồng của các nhà khoa học. Tháng 01/2018, đề án “Tri thức Việt số hóa” được khởi động với mục tiêu chia sẻ tri thức, cổ vũ sáng tạo, kết nối cộng đồng và được kỳ vọng sẽ tạo ra một môi trường mới để tất cả mọi người, nhất là thế hệ trẻ Việt Nam sáng tạo, phát triển các công nghệ tiên tiến trên nền tảng dữ liệu lớn. Đây là tín hiệu đáng mừng, mang nhiều ý nghĩa cho cộng đồng Nhân văn số tại Việt Nam. Hiện nay, Hội Bảo tồn Di sản chữ Nôm đóng vai trò nòng cốt trong việc triển khai các dự án về Nhân văn số. Có thể kể đến những nỗ lực mã hóa, bảo tồn dạng số thức và làm cho các văn bản chữ Nôm được phổ biến tới các học giả trong và ngoài nước; phiên bản điện tử của “Tự điển chữ Nôm dẫn giải” và các hội thảo “Nhân văn số thức” với sự tham gia của các chuyên gia Nhân văn số trên thế giới cùng các nhà khoa học của Việt Nam. Những nội dung đã được đề cập trong các hội thảo mang lại những hiểu biết mới về Nhân văn số, kinh nghiệm của các quốc gia phát triển

mạnh về lĩnh vực này, cùng các vấn đề liên quan như mã hóa văn bản và từ điển học, xây dựng hệ thống lưu trữ cho Nhân văn số, bảo tồn số thức. Đây cũng là cơ hội để các nhà khoa học gặp gỡ, kết nối và hình thành nên cộng đồng Nhân văn số tại Việt Nam. Hội cũng hợp tác phát triển Nhân văn số với Viện Công nghệ Thông tin (Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam) và Trường Đại học KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội.

Tuy nhiên, những cố gắng trên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra hiện nay đối với nghiên cứu Nhân văn số tại Việt Nam. Dựa trên tình hình thực tế ở nước ta và kinh nghiệm từ quá trình phát triển Nhân văn số tại Nga, chúng tôi đề xuất một số hướng đi như sau:

- Đối với Chính phủ: Việt Nam là một quốc gia đang bước vào lĩnh vực Nhân văn số, do đó, cần được đầu tư thực hiện những dự án số hóa và tài trợ cho các viện nghiên cứu, trường đại học thực hiện những dự án liên quan đến nghiên cứu, giảng dạy cùng những hoạt động khác liên quan đến Nhân văn số để có thể phổ biến nguồn tài nguyên này trong môi trường học thuật. Cùng với đó, công tác duy trì, bảo tồn các nguồn lực và dự án Nhân văn số sau khi đã đầu tư cần được chú trọng bởi nguy cơ lãng phí, mất mát là vô cùng to lớn nếu không chuẩn bị cho sự bền vững của dự án. Do đó, Chính phủ cần tạo ra một khung chính sách phù hợp. Trong giai đoạn hiện nay, chúng tôi cho rằng, song song với việc phổ biến Nhân văn số, cần ưu tiên đầu tư vào một số lĩnh vực như số hóa, lưu trữ và bảo quản tài liệu, bảo tồn di sản văn hóa; đồng thời, tiếp tục triển khai hiệu quả đề án “Tri thức Việt số hóa”, góp phần làm giàu tài nguyên tri thức số hóa của Việt Nam (thông qua tạo dựng văn hóa chia sẻ dữ liệu), phục vụ nhu cầu tri thức của cộng đồng.

- Đối với các trường đại học: Nhân văn số được phổ biến rộng rãi trong giới học thuật hay không phụ thuộc rất lớn vào các trường đại học. Trước hết, các trường cần tạo điều kiện để giảng viên tiến hành các nghiên cứu hay tham gia các dự án về Nhân văn số; hợp tác với các chuyên gia, các trung tâm về Nhân văn số trong và ngoài nước; hình thành mạng lưới các trường/viện nghiên cứu về Nhân văn số; dành nguồn lực cho một/một số ngành thế mạnh của trường; xây dựng và triển khai chương trình đào tạo chuyên gia về Nhân văn số; đẩy mạnh ứng dụng các kết quả nghiên cứu của Nhân văn số vào giảng

dạy và học tập. Trong bối cảnh tri thức số đã tạo ra một môi trường tự học và tự khai thác kiến thức gần như không giới hạn thông qua các nguồn học liệu mở trên internet, đồng thời, nhu cầu về nguồn nhân lực của thị trường lao động trong xã hội số đã thay đổi, các trường đại học cần không chỉ tập trung truyền bá kiến thức cho sinh viên, mà còn giúp người học trang bị những kỹ năng phức hợp, khả năng thích ứng, thái độ tích cực, tư duy phản biện để thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo. Cùng với đó, các trường đại học nên chú trọng ứng dụng Nhân văn số vào hoạt động của thư viện để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của quá trình nghiên cứu, giảng dạy và học tập trong thời đại số.

- Đối với các nhà nghiên cứu: Như đã trình bày, yêu cầu đặt ra lúc này đối với năng lực nghiên cứu mới của các nhà khoa học nhân văn là rất cao. Thực tiễn phát triển nhanh và mạnh của Nhân văn số hiện nay buộc mỗi nhà khoa học phải chủ động cập nhật những kiến thức mới, áp dụng những phương pháp mới của Nhân văn số vào hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và xuất bản. Việc xây dựng cộng đồng các nhà nghiên cứu quan tâm đến Nhân văn số cần được nhanh chóng thực hiện và mang lại những kết quả cụ thể.

KẾT LUẬN

Nhân văn số là lĩnh vực đang phát triển nhanh chóng, nó không chỉ biến đổi các ngành nhân văn mà còn phản ánh mức độ phát triển khoa học, công nghệ của một quốc gia. Tại Nga, Nhân văn số xuất hiện khá sớm và nhận được sự đầu tư mạnh mẽ. Đến nay, đã có hàng loạt trung tâm nghiên cứu, cộng đồng Nhân văn số được thành lập khắp cả nước với các chương trình nghiên cứu, dự án số hóa ở nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau. Ở Việt Nam, Nhân văn số vẫn còn khá mới. Để bắt kịp với sự phát triển của thế giới, chúng ta cần những nghiên cứu về thực trạng và khả năng phát triển của Nhân văn số. Trên cơ sở đó, xây dựng chính sách đầu tư phù hợp song song với việc đào tạo nhân lực để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của quá trình nghiên cứu số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Borgman, C. L. (2009). The digital future is now: A call to action for the humanities. *Digital humanities quarterly*, 3(4). Truy cập ngày 29/8/2020 từ

<https://works.bepress.com/borgman/233/>

2. Brunner, T. F. (1993). Classics and the computer: The history of a relationship. In Solomon, J. (Ed.) *Accessing antiquity: The computerization of classical studies* (10-33). Tucson: University of Arizona Press.

3. Dalbello, M. (2011). A genealogy of digital humanities. *Journal of Documentation*, 67(3), 480-506. DOI 10.1108/00220411111124550.

4. Drucker, J. (2013). Intro to digital humanities: Introduction. UCLA Center for Digital Humanities. Truy cập ngày 29/8/2020 từ <http://dh101.humanities.ucla.edu>.

5. Garskova, I. (2014). The past and present of digital humanities: A view from Russia. *The status quo of the digital humanities*, 16, 89-110.

6. Kirschenbaum, M. G. (2010). What is digital humanities and what's it doing in English departments? *ADE Bulletin*, 150, 55-61.

7. Kizhner, I. et al. (n.d.). The history and context of the digital humanities in Russia. Truy cập ngày 29/8/2020 từ <https://dh2018.adho.org/the-history-and-context-of-the-digital-humanities-in-russia/>.

8. Spiro, L. (2011). Knowing and doing: Understanding the digital humanities curriculum. In *Digital humanities* (232-233). Stanford: Stanford University Library.

9. Vanhoutte, E. (2013). The gates of hell: History and definition of digital/humanities/computing. In Terras, M., Nyhan, J., & Vanhoutte, E. (Eds.) *Defining digital humanities: A reader* (119-158). Surrey/Burlington: Ashgate Publishing.

10. Zorich, D. (2008). A survey of digital humanities centers in the United States. Washington, D.C.: Council on Library and Information Resources.

11. Голенок, М. П., Осипова, Н. О. (2018). Digital humanities: емное поле и спективы развития. *Научное бозрение: народный научно-тический журнал*, 1, 1-8.

12. Лаптева, М. А. and Гордеева, Е. А. (2018). Digital humanities в России: спективы развития, икладная орматика. *Journal of Applied Informatics*, 13(73), 44-51.

13. Попова, С. М. (2015). Анализ твенного и убежного опыта развития цифровой труктуры оциально-нитарных едований, *Genesis: рические едования*, 1, 208-251. DOI 0.7256/2409-868X.2015.1.13820.